

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-NC

*Bình Phước, ngày tháng năm 2023*

V/v triển khai thực hiện bổ nhiệm  
chức danh nghề nghiệp giáo viên

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương cho viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập (sau đây viết tắt là Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT); Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương cho viên chức giảng dạy trong các trường tiểu học công lập (sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT); Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương cho viên chức giảng dạy trong các trường trung học cơ sở công lập (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT); Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương cho viên chức giảng dạy trong các trường trung học phổ thông công lập (sau đây viết tắt là Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT); Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT ngày 14/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 01/2021-TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT ngày 02/02/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm, xếp lương viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập (sau đây viết tắt là Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT);

Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện việc bổ nhiệm, xếp lương cho viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập theo quy định tại các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-

BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, cụ thể như sau:

a) Các trường hợp bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT và được sửa đổi tại khoản 9 Điều 1 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Viên chức đã được bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV nay được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non quy định tại Thông tư này như sau:

- Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) đối với giáo viên mầm non hạng IV (mã số V.07.02.06) đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26);

- Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.26) đối với giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.05);

- Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.25) đối với giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.04).

Trường hợp giáo viên mầm non chưa đáp ứng điều kiện để được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non quy định tại Thông tư này thì tiếp tục giữ hạng, mã số và hệ số lương của chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hiện đang được xếp theo Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non tương ứng mà không phải thông qua thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Trường hợp giáo viên mầm non chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Điều 72 Luật Giáo dục 2019 nhưng không thuộc đối tượng phải nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thì tiếp tục giữ hạng, mã số và hệ số lương của chức danh giáo viên mầm non hiện đang được xếp cho đến khi nghỉ hưu.

b) Các trường hợp bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT và được sửa đổi tại khoản 7 Điều 2 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Viên chức đã được bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV nay được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học quy định tại Thông tư này như sau:

- Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) đối với giáo viên tiểu học hạng IV (mã số V.07.03.09) đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29);

- Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29) đối với giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08) đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.29);

- Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.28) đối với giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.07) có tổng thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08) và hạng II (mã số V.07.03.07) hoặc tương đương từ đủ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự).

Trường hợp giáo viên tiểu học chưa đáp ứng điều kiện để được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học quy định tại Thông tư này thì tiếp tục giữ hạng, mã số và hệ số lương của chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hiện đang được xếp theo Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học tương ứng mà không phải thông qua thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Trường hợp giáo viên tiểu học chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Điều 72 Luật Giáo dục 2019 nhưng không thuộc đối tượng phải nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thì tiếp tục giữ hạng, mã số và hệ số lương của chức danh giáo viên tiểu học hiện đang được xếp cho đến khi nghỉ hưu.

c) Các trường hợp bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT và được sửa đổi tại khoản 8 Điều 3 Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Viên chức đã được bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Thông tư liên tịch số 22/2025/TTLT-BGDĐT-BNV nay được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở quy định tại Thông tư này như sau:

- Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32) đối với giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12) đạt tiêu chuẩn về trình độ đào tạo của giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.32);

- Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.31) đối với giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.11) có tổng thời gian giữ chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III

(mã số V.07.04.12) và hạng II (mã số V.07.04.11) hoặc tương đương đủ từ 09 (chín) năm trở lên (không kể thời gian tập sự);

- Bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.30) đối với giáo viên trung học cơ sở hạng I (mã số V.07.04.10).

Trường hợp giáo viên trung học cơ sở chưa đáp ứng điều kiện để được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở quy định tại Thông tư này thì tiếp tục giữ hạng, mã số và hệ số lương của chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hiện đang được xếp theo Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 7 Thông tư này thì được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở tương ứng mà không phải thông qua thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

Trường hợp giáo viên trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Điều 72 Luật Giáo dục 2019 nhưng không thuộc đối tượng phải nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thì tiếp tục giữ hạng, mã số và hệ số lương của chức danh giáo viên trung học cơ sở hiện đang được xếp cho đến khi nghỉ hưu.

d) Các trường hợp bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông theo quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT:

Viên chức đã được bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT theo quy định tại Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV nay được xếp hạng chức danh nghề nghiệp tương đương theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT.

Các quyết định bổ nhiệm vào các hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT theo Thông tư liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV tiếp tục được sử dụng và không cần phải ban hành quyết định thay thế.

## 2. Cách xếp lương viên chức như sau

Viên chức được bổ nhiệm vào các chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, THCS, THPT được áp dụng bảng lương tương ứng ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2014 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Việc xếp lương khi bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 1 Mục II Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức và theo quy định hiện hành của pháp luật. Khi thực hiện chính sách tiền lương mới, việc chuyển xếp sang lương mới thực hiện theo quy định của Chính phủ, cụ thể:

a) Xếp lương đối với viên chức được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non:

- Giáo viên mầm non hạng III, mã số V.07.02.26, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A0, từ hệ số lương 2,10 đến hệ số lương 4,89;

- Giáo viên mầm non hạng II, mã số V.07.02.25, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98;

b) Xếp lương đối với viên chức được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học:

- Giáo viên tiểu học hạng III, mã số V.07.03.29, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98;

- Giáo viên tiểu học hạng II, mã số V.07.03.28, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm A2.2, từ hệ số lương 4,00 đến hệ số lương 6,38;

c) Xếp lương đối với viên chức được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở:

- Giáo viên trung học cơ sở hạng III, mã số V.07.04.32, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98;

- Giáo viên trung học cơ sở hạng II, mã số V.07.04.31, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm A2.2, từ hệ số lương 4,00 đến hệ số lương 6,38;

- Giáo viên trung học cơ sở hạng I, mã số V.07.04.30, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm A2.1, từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78.

d) Xếp lương đối với viên chức được bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học phổ thông:

- Giáo viên trung học phổ thông hạng III, mã số V.07.05.15, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98;

- Giáo viên trung học phổ thông hạng II, mã số V.07.05.14, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm A2.2, từ hệ số lương 4,00 đến hệ số lương 6,38;

- Giáo viên trung học phổ thông hạng I, mã số V.07.05.13, được áp dụng hệ số lương của viên chức loại A2, nhóm A2.1, từ hệ số lương 4,40 đến hệ số lương 6,78.

### 3. Về nguyên tắc bổ nhiệm theo chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên

a) Việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với giáo viên phải căn cứ vào vị trí việc làm đang đảm nhận và bảo đảm đạt tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp được quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT.

b) Khi bổ nhiệm giáo viên từ chức danh nghề nghiệp giáo viên quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2025/TTLT-BGDĐT-BNV, Thông tư liên tịch số 21/2025/TTLT-BGDĐT-BNV, Thông tư liên tịch số 22/2025/TTLT-BGDĐT-

BNV, Thông tư liên tịch số 23/2025/TTLT-BGDĐT-BNV vào chức danh nghề nghiệp giáo viên theo quy định tại Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT thì không được kết hợp thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

#### 4. Tổ chức thực hiện

a) Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xây dựng phương án, triển khai thực hiện việc bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương cho viên chức theo đúng quy định, báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nội vụ) trước ngày 30/10/2023.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả triển khai thực hiện việc bổ nhiệm và xếp lương cho viên chức giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh về Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh trước ngày 30/11/2023.

c) Giao Sở Nội vụ hướng dẫn cụ thể về quy trình, hồ sơ thủ tục bổ nhiệm và xếp lương cho viên chức theo quy định tại các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT.

d) Giao Sở Tài chính tham mưu bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện các Thông tư số 01/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 03/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT theo quy định.

Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan khẩn trương triển khai thực hiện.

*(Công văn này thay thế Công văn số 4249/UBND-NC ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh).*

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như trên;
- LĐVP, NC, KGVX;
- Lưu: VT, (T114CV).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Tuyết Minh**